

Bản án số: 183/HSST
Ngày 16/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Q Long

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đào Hoàng Anh

2. Ông Lê Công C

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Lê Thị Huyền - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện K - thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K- thành phố Hà Nội, tham gia phiên tòa: Bà Vương Thị Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 179/2020/HSST ngày 23/10/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/QĐXXST-HS ngày 02/11/2020, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lường Văn D** (tên gọi khác: Không), sinh năm: 1993. HKTT: Bản C, xã N, S, Sơn La. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 04/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Thái. Tôn giáo: Không. Họ và tên bố: Lường Văn V (Đã chết). Họ và tên mẹ: Hà Thị T, sinh năm 1972. Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai. Họ và tên vợ: Tòng Thị Sinh, sinh năm 1997. Có hai con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không.

Bắt quả tang ngày 22/5/2020, tạm giữ từ ngày 23/5/2020 đến ngày 01/6/2020 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam X - Công an TP Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lèo Thị T** (tên gọi khác: Không), sinh năm: 1999. HKTT: Bản F, xã F, huyện S, Sơn La. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 08/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Thái. Tôn giáo: Không. Họ và tên bố: Lèo Văn Sinh, sinh năm: 1980. Họ và tên mẹ: Hoàng Thị Lưu, sinh năm 1980. Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ nhất. Họ và tên chồng: Lèo Văn Trục, sinh năm 1992. Có một con sinh ngày 01/01/2018. Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bắt quả tang ngày 22/5/2020, tạm giữ từ ngày 23/5/2020 đến ngày 01/6/2020 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam X - Công an TP Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Phan Văn W** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1988. Nơi đăng kí HKTT: Làng Muông, Yên Ninh, Phú Lương, Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Nùng. Tôn giáo: không. Trình độ văn hóa: 08/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên bố: Phan Văn Khang (Đã chết). Họ và tên mẹ: Hoàng Thị Đồng (Đã chết). Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ tư. Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bắt quả tang ngày 22/5/2020, tạm giữ từ ngày 23/5/2020 đến ngày 01/6/2020 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam X - Công an TP Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo có ông Lê Q S – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp Pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Văn C - Sinh năm 1979 - HKTT: thôn N1, N, K, Hà Nội.
2. Lò Văn Q - Sinh năm 1997 - HKTT: Bảm X1, N2, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 45 phút ngày 22/5/2020, tổ công tác Công an xã X, K, Hà Nội, đang làm nhiệm vụ tại khu vực đường Quốc lộ 5 thuộc thôn Thuận Q, xã X, phát hiện Phan Văn W điều khiển xe máy BKS 29T1 - 02192 có biểu hiện liên quan đến ma túy. Khi dừng xe kiểm tra, phát hiện Phan Văn W đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã thu giữ vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ của Phan Văn W: 01 (Một) gói giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 (một) xe mô tô Wave RSX màu đỏ đen, BKS 25T1- 02192. Số khung: 429884, số máy: 6378999; 01 ví da màu đen, bên trong có: 01 chứng minh thư nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank đều mang tên Phan Văn W và số tiền 600.000đ.

Tại Kết luận giám định số 4106/KLGĐ-PC09 ngày 29/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc màu trắng là ma túy loại Heroine, khối lượng: 0,107 gam.

Theo Phan Văn W khai nhận: Bản thân là đối tượng nghiện chất ma túy, khoảng 15 giờ 30 ngày 22/5/2020, W sử dụng điện thoại 0972028798 gọi điện thoại di động cho Lò Thị T có số thuê bao đuôi 905 hỏi mua một gói ma túy loại Heroine với giá 200.000 đồng, T đồng ý và hẹn W ở Thuận Tiến, X, để giao ma túy. Sau đó, W mượn xe mô tô Wave RSX màu đỏ đen, BKS 25T1- 02192 của Hạ Văn Thu, sinh năm 1987. HKTT: Làng Muông, Yên Ninh, Phú Lương, Thái Nguyên nói để đi chợ, nD W điều khiển xe máy đi Thuận Tiến, X, K, mua của T 01 gói Herroine với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy W cầm ở tay trái và điều khiển xe máy đi ngược chiều trên Quốc lộ 5 thuộc Thuận Q, X, K thì bị cơ quan Công an kiểm tra bắt giữ cùng vật chứng.

Căn cứ vào lời khai của Phan Văn W, cùng ngày 22/5/2020, Cơ quan CSĐT – Công an huyện K đã đến Thuận Tiến, X, K, Hà Nội để điều tra xác minh và phát hiện bắt quả tang Lương Văn D và Lò Thị T đang có hành vi bán ma túy cho Nguyễn Văn C, sinh năm 1979. HKTT: thôn N1, N, K, Hà Nội và Lò Văn Q, sinh năm 1997. HKTT: Bảm X1, N2, TP Điện Biên, tỉnh Điện Biên tại phòng trọ của D và T. Quá trình kiểm tra C và Q đã chạy và làm rơi ma túy, cơ quan Công an đã đuổi bắt được C và Q nD không thu giữ được ma túy. Qua kiểm tra tại phòng trọ của D và T, đã thu giữ được 02 gói giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng. Tổ công tác đã đưa các đối tượng về trụ sở Công an xã X, K, Hà Nội lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ của Lò Thị T: 02 (hai) gói giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng; 01(một) điện thoại nhãn hiệu Vsmart màu xanh, đã qua sử

dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ có ốp màu nâu, lắp sim liên lạc số 0388281905, cũ đã qua sử dụng.

Vật chứng thu giữ của Lường Văn D: Số tiền 565.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 4107/KLGD-PC09 ngày 29/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy bạc màu trắng đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 0,219 gam.

Theo Lường Văn D và Lèo Thị T, Phan Văn W và các đối tượng Nguyễn Văn C, Lò Văn Q khai nhận: Bản thân D là đối tượng nghiện ma túy có rủ T cùng bán ma túy để kiếm lợi, T đồng ý. Khoảng 15 giờ ngày 22/5/2020, D điều khiển xe máy chở T đi đến khu vực Phú Thị, K, Hà Nội mua 06 gói ma túy loại Heroine của người lái xe TaXi không rõ nhân thân với giá 1.200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy D và T đem về phòng trọ cất giấu ở đầu giường. D lấy một gói ma túy vừa mua được sử dụng dưới hình thức hít. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 22/5/2020, T bán 01 gói ma túy loại Heroine giá 200.000 đồng cho Phan Văn W. Sau khi bán ma túy T đã đưa số tiền trên cho D cầm. Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 22/5/2020, Lò Văn Q và Nguyễn Văn C cùng góp tiền đi mua ma túy về sử dụng, Q có 200.000đ, C góp 350.000đồng, Q gọi điện cho D có số sim liên lạc 0388281905 thì T nghe máy, Q hỏi mua ma túy Heroine, T đồng ý. T hẹn Q địa điểm giao ma túy tại Thuận Tiến, X, K. T nói với D về việc Q hỏi mua ma túy và địa điểm giao ma túy thì D bảo Q đến phòng trọ để mua bán ma túy. Tại phòng trọ C mua của D 03 gói ma túy loại Heroine với giá 565.000 đồng thì bị Công an kiểm tra phát hiện nên C và Q bỏ chạy. Quá trình bỏ chạy C đã làm rơi 03 gói ma túy. Lời khai nhận của các bị can Lường Văn D, Lèo Thị T phù hợp với lời khai của bị can W, lời khai của những người có liên quan, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Ngoài hành vi ngày 22/5/2020 thì Lường Văn D và Lèo Thị T còn khai nhận, ngày 21/5/2020, D và T đã bán ma túy cho Lò Văn Q, cụ thể:

Khoảng 15 giờ ngày 21/5/2020, D đi xe máy đến khu vực cây xăng số 303 X, K, Hà Nội mua 02 gói ma túy loại Heroine của người lái xe Tãcxi không rõ nhân thân với giá 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy D đem về phòng trọ sử dụng một gói dưới hình thức hít còn một gói D chia ra thành 02 gói nhỏ và bảo T cất giấu ở đầu giường tại phòng trọ ai hỏi mua thì bán. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày 21/5/2020 thì Lò Văn Q đã mua của T 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000 đồng, số tiền trên T đã đưa cho D.

Vật chứng thu giữ của Lò Văn Q: 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong có chất bột màu trắng; 01 xe đạp điện màu trắng không biển kiểm soát, cũ đã qua sử dụng, nhãn hiệu NNIJA.

Tại Kết luận giám định số 4098/KLGD-PC09 ngày 29/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc màu trắng là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,076 gam.

Đối với đối tượng bán ma túy cho D và T, hiện không xác định được nhân thân nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Lò Văn Q mua ma túy của Lường Văn D và Lèo Thị T để sử dụng ngày 21/5/2020 có khối lượng 0,076 gam Heroine. Không đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 20/7/2020, Công an huyện K đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Q.

Đôi với Nguyễn Văn C đi cùng Lò Văn Q mua ma túy của các bị can D và T để sử dụng. Quá trình bỏ chạy C đã làm rơi 03 gói ma túy. Kiểm tra C không phát hiện gì liên quan đến ma túy nên Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý.

Đôi với xe máy Wave RSX màu đỏ đen, BKS 25T1- 02192. Số khung: 429884, số máy: 6378999 thu giữ của bị can Phan Văn W, W khai mượn của anh Hạ Văn Thu, sinh năm 1987. HKTT: làng Muông, Yên Ninh, Phú Lương, Thái Nguyên. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu chiếc xe máy trên là của chị Trương Hồng Thắm- Sinh năm 1982 (vợ anh Thu). Ngày 22/5/2020, anh Thu không biết W mượn xe máy để đi mua ma túy. Ngày 16/9/2020, Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe trên cho chị Trương Hồng Thắm.

Đôi với 01 ví da màu đen, bên trong có: 01 chứng minh thư nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank đều mang tên Phan Văn W và số tiền 600.000đ thu giữ Phan Văn W và 01(một) điện thoại nhãn hiệu Vsmart màu xanh, thu giữ của Lèo Thị T không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đôi với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ có ốp màu nâu, lắp sim liên lạc số 0388281905, thu giữ của Lèo Thị T và số tiền 565.000 đồng thu giữ của Lường Văn D liên quan hành vi phạm tội.

Đôi với 01 xe đạp điện màu trắng không biển kiểm soát, cũ đã qua sử dụng, nhãn hiệu NNIJA thu giữ của Lò Văn Q khai mượn của Chăm Việt Hoàng, sinh năm 1993. HKTT: Đội 18, N2, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Quá trình điều tra xác định Hoàng là chủ sở hữu chiếc xe đạp điện trên, Hoàng không liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật của Q. Ngày 16/7/2020, Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe trên cho anh Chăm Việt Hoàng.

Tại bản cáo trạng số 179/CT-VKSGL, ngày 22/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Lường Văn D, Lèo Thị T phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 điều 251 Bộ luật hình; Phan Văn W, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Lường Văn D, Lèo Thị T thừa nhận: Khoảng 15 giờ ngày 21/5/2020, D đi xe máy đến khu vực cây xăng số 303 X, K, Hà Nội mua 02 gói ma túy loại Hêrôine của người lái xe Taxi không rõ nhân thân với giá 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy D đem về phòng trọ sử dụng một gói dưới hình thức hít còn một gói D chia ra thành 02 gói nhỏ và bảo T cất giấu ở đầu giường tại phòng trọ ai hỏi mua thì bán. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày 21/5/2020 thì Lò Văn Q đã mua của T 01 gói ma túy Hêrôine với giá 200.000 đồng, số tiền trên T đã đưa cho D.

Khoảng 15 giờ ngày 22/5/2020, D điều khiển xe máy chở T đi đến khu vực Phú Thị, K, Hà Nội mua 06 gói ma túy loại Hêrôine của người lái xe Taxi không rõ nhân thân với giá 1.200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy D và T đem về phòng trọ cất giấu ở đầu giường. D lấy một gói ma túy vừa mua được sử dụng dưới hình thức hít. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 22/5/2020, T bán 01 gói ma túy loại hêrôine giá 200.000 đồng cho Phan Văn W, tiền bán ma túy, T đưa cho D. Sau đó, khoảng hơn 18 giờ cùng ngày 22/5/2020, có Lò Văn Q và Nguyễn Văn C đến hỏi mua ma túy. Trước khi đến mua ma túy thì Q có gọi điện cho D theo số sim liên lạc 0388281905 thì T nghe máy, Q hỏi mua ma túy Hêrôine, T đồng ý. T hẹn Q địa điểm giao ma túy tại Thuận Tiến, X, K. T nói với D về việc Q hỏi mua ma túy và địa điểm giao ma túy thì D bảo Q đến phòng trọ để mua bán ma túy. Khi Q và C đến thì, C là người hỏi mua của D 03 gói ma túy loại Hêrôine, D bảo với giá 200.000đồng một gói. C đưa

cho D 550.000đồng và bảo D lấy ma túy cho, Q kiểm tra tiền thì nói thiếu tiền và trả lại cho C 150.000đồng và bảo chỉ đủ 02 gói, D cầm tiền 400.000đồng và T đưa 02 gói để D đưa cho C. Sau đó, Q lấy thêm được 15.000đồng để đưa cho D 165.000đồng và bảo D bán cho thêm 01 gói nữa, D đồng ý cầm tiền và bảo T đưa thêm 01 gói ma túy nữa cho C. Đúng lúc đó Công an vào kiểm tra thì Q và C bỏ chạy, cơ quan công an có thu giữ của D 565.000đồng và 02 gói ma túy rơi ở chân giường chỗ T ngồi. T, D thừa nhận 02 gói ma túy thu giữ là của D và T chưa bán. Đối với 03 gói ma túy đã bán cho C thì D, T không biết. D, T thừa nhận mới bán ma túy để có tiền mua ma túy sử dụng và kiếm lời.

Bị cáo W khai: Khoảng 15 giờ 30 ngày 22/5/2020, W sử dụng điện thoại 0972028798 gọi điện thoại di động cho Lèo Thị T có số thuê bao đuôi 905 hỏi mua một gói ma túy loại Hêrôine với giá 200.000 đồng, tại phòng trọ của T ở Thuận Tiến, X. Sau khi mua được ma túy W cầm ở tay trái và điều khiển xe máy đi ngược chiều trên Quốc lộ 5 thuộc Thuận Q, X, K thì bị cơ quan Công an kiểm tra bắt giữ cùng vật chứng. Các bị cáo biết hành vi sai phạm, xin Hội đồng xét xử xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K sau khi luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Lường Văn D, Lèo Thị T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng điểm b, c khoản 2 điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58, Điều 17 Bộ luật hình 2015, sửa đổi bổ sung 2017, xử phạt bị cáo Lường Văn D từ 8 năm đến 8 năm 06 tháng tù, hạn tù tính từ ngày bắt 22/5/2020; Lèo Thị T từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù, hạn tù tính từ ngày bắt 22/5/2020; Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt Phan Văn W từ 13 - 15 tháng tù, hạn tù tính từ ngày bắt 22/5/2020.

Không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị xem xét miễn án phí hình sự cho bị cáo W.

Vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy ma túy thu giữ của D, T, W và của Lò Văn Q. Tịch thu sung công 01 điện thoại Oppo màu đỏ, bên trong có lắp sim liên lạc và 565.000đồng. Buộc D, T mỗi bị cáo phải truy nộp sung công 200.000đồng tiền bán ma túy cho Q và W. Trả lại cho Phan Văn W 01 ví da đen, 01CMT nhân dân, 01 Giấy phép lái xe, 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank mang tên Phan Văn W và 600.000đồng và trả lại cho bị cáo Lèo Thị T 01 điện thoại di động hiệu VSMart, màu xanh, bên trong có lắp sim liên lạc, máy cũ đã qua sử dụng.

Đối Lò Văn Q mua ma túy của T, D về sử dụng, lượng ma túy thu giữ 0,076 gam, dưới 01gam nên cơ quan Công an đã xử lý hành chính là phù hợp.

Đối với Lò Văn Q, Nguyễn Văn C mua ma túy của D, T ngày 22/5/2020, nD khi cơ quan Công an vào bắt không thu giữ được nên không xác định được trong lượng ma túy nên chưa có căn cứ xử lý là thỏa đáng.

Lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi,

quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, cũng như hành vi của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký tòa án. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lương Văn D, Lèo Thị T thừa nhận ngày 21/5/2020, D, T bán 01 gói ma túy loại hêrôin cho Lò Văn Q với giá 200.000đồng. Ngày 22/5/2020, khoảng 15h30 bán 01 gói ma túy loại hêrôin cho Phan Văn W với giá 200.000đồng và khoảng hơn 18h ngày 22/5/2020, bán cho Lò Văn Q và Nguyễn Văn C 03 gói ma túy loại hêrôin với giá 565.000đồng tại nhà trọ của D, T ở Thuận Tiến, X thì bị phát hiện bắt giữ.

Bị cáo Phan Văn W thừa nhận mua 01 gói ma túy loại hêrôin của bị cáo Lương Văn D, Lèo Thị T mục đích để sử dụng với giá 200.000đồng nD chưa kịp sử dụng thì bị bắt giữ.

[3] Tại Kết luận giám định số 4106/KLGĐ-PC09 ngày 29/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc màu trắng là ma túy loại Hêrôine, khối lượng: 0,107gam. (gói ma túy thu của Phan Văn W).

Tại Kết luận giám định số 4098/KLGĐ-PC09 ngày 29/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc màu trắng là ma túy loại Hêrôine, khối lượng 0,076gam. (gói ma túy thu của Lò Văn Q).

Tại Kết luận giám định số 4107/KLGĐ-PC09 ngày 29/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy bạc màu trắng đều là ma túy loại Hêrôine, tổng khối lượng 0,219 gam. (02 gói ma túy thu của Lương Văn D và Lèo Thị T).

[4] Như vậy, hành vi của bị cáo Lương Văn D và Lèo Thị T phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” và phải chịu tình tiết định khung mua bán ma túy đối với hai người trở lên theo điểm b, c khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự; Phan Văn W, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[5] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo Lương Văn D, Lèo Thị T và Phan Văn W xâm phạm đến sự độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Trong lúc Đảng, Nhà nước ta kiên quyết đấu tranh loại bỏ ma túy ra khỏi đời sống xã hội thì các bị cáo vì mục đích lợi ích cá nhân và thỏa mãn nhu cầu bản thân đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy cần phải nghiêm trị đối với các bị cáo. Song khi lượng hình cũng xem xét cho bị cáo Lương Văn D, Lèo Thị T và Phan Văn W có tình tiết giảm nhẹ như: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn nhận tội và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo trước khi phạm tội chưa có tiền án tiền sự; Các bị cáo là người dân tộc trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế từ đó xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho các bị cáo là phù hợp pháp luật.

[6] Ngoài hình phạt chính đáng ra cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo nD xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Vật chứng vụ án: Xử lý theo qui định của pháp luật, Viện kiểm sát đề nghị phù hợp cần chấp nhận.

[8] Đối với đối tượng tên Lò Văn Q, Nguyễn Văn C mua 03 gói ma túy của D, T mục đích sử dụng nD không thu giữ được ma túy, không xác định được trọng lượng ma túy các bị cáo tàng trữ nên chưa có căn cứ xử lý, cơ quan công an đã xử phạt hành chính là thỏa đáng. Đối với hành vi mua ma túy 01 gói hêrôin của Lò Văn Q ngày 21/5/2020, xác định trọng lượng còn lại là 0,076gam, dưới 0,1gam, Q chưa bị xử hành chính hay có tiền án về hành vi tàng trữ ma túy nằm trong thời hạn chưa được xóa nên cơ quan công an xử lý hành chính là phù hợp.

Về án phí: Đối với bị cáo D, T có hành vi mua bán ma túy vì vậy buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Đối với Phan Văn W xử lý về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nên căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho W. Các bị cáo có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Căn cứ các nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Lường Văn D và Lèo Thị T** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; **Phan Văn W** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm điểm b, c khoản 2 điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 58; Điều 17; Điều 38 BLHS 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Các Điều 106; Điều 331; Điều 333; Điều 336 BLTTHS 2015.

Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: **Lường Văn D 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 22/5/2020.

Xử phạt: **Lèo Thị T 7 (bảy) năm** tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 22/5/2020.

Áp dụng điểm điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 38 BLHS 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Các Điều 106; Điều 331; Điều 333; Điều 336 BLTTHS 2015.

Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: **Phan Văn W 13 (mười ba) tháng** tù, hạn tù tính từ ngày bắt 22/5/2020.

Hình phạt bổ sung: Không.

Vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong có chữ ký xác nhận niêm phong của giám định viên, cán bộ niêm phong và của Lường Văn D và Lèo Thị T. Trong gói niêm phong là ma túy hêrôin có khối lượng 0,201gam do Phòng PC09, Công an thành phố Hà Nội hoàn lại sau giám định đã trích mẫu 0,018gam; 01 phong bì niêm phong có chữ ký xác nhận niêm phong của giám định viên, cán bộ niêm phong và của Phan Văn W. Trong gói niêm phong là ma túy hêrôin có khối lượng 0,095gam do Phòng PC09, Công an thành phố Hà Nội hoàn lại sau giám định đã trích mẫu 0,012gam; Tịch thu sung công 01 điện thoại Oppo màu đỏ, bên trong có lắp sim liên lạc, máy cũ đã qua sử dụng và 565.000đồng. Buộc D, T mỗi bị cáo phải truy nộp sung công 200.000đồng tiền bán ma túy cho Q và W. Trả lại cho Phan Văn

W 01 ví da đen, 01CMT nhân dân, 01 Giấy phép lái xe, 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank mang tên Phan Văn W và 600.000đồng. Trả lại cho bị cáo Lèo Thị T 01 điện thoại di động hiệu VSMart, màu xanh, bên trong có lắp sim liên lạc, máy cũ đã qua sử dụng. Hiện vật chứng nêu trên đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/11/2020 và biên lai thu tiền số 1948 ngày 9/11/2020.

2- Về án phí: Bị cáo Lường Văn D và Lèo Thị T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phan Văn W.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Báo cho các bị cáo D, T và bị cáo W, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo Phan Văn W có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- UBND phường, xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an huyện K;
- VKSND huyện K;
- THADS huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Q Long